

TIẾT IV

NGUỒN GỐC CỦA VŨ TRỤ *Bàn về Đấng Tuyệt Đối theo Giả thuyết và Nguyên nhân tối hậu vô hạn*

Chú thích – Những tài liệu sau đây mãi cho tới cuối trang này đều được tóm tắt rất nhiều. Xét về bài lược khảo hoặc giác thư nguyên bản của ông Hume, thì các chú thích của Chơn sư M. chỉ trở nên dễ hiểu qua một vài dòng trong bài lược khảo nguyên bản. Bây giờ ta không tóm tắt bất cứ điều gì, chỉ cung cấp cho con mọi điều mà ta nghĩ rằng cần phải bảo toàn vào lúc này. (A. P. S.) [Những phần trong bài Lược khảo của ông Hume được trình bày dưới dạng chữ nghiêng].

Đấng Tuyệt Đối và Vô Hạn bao gồm phần bị chế định và hữu hạn. Các nguyên nhân bị chế định về phương thức tồn tại với vai trò là các thuộc tính và khối tập hợp cá thể; xét theo tổng thể thì chúng vốn vô điều kiện và vĩnh hằng với vai trò là một khối tập hợp tập thể.

Nếu Đấng Tuyệt Đối là một định luật mù quáng thì làm thế nào mà nó có thể khai sinh ra được trí thông tuệ?

Nhưng trí thông tuệ ẩn tàng thụ động tức cái nguyên khí bàng bạc trong khắp vũ trụ mà dưới dạng thuần túy phi vật chất vốn không thông tuệ và không ý thức, nhưng ngay sau khi bị giam hãm trong vật chất thì lại được biến thành hai thứ trên, cái nguyên khí đó có thể khai sinh ra trí thông tuệ . . . [Câu này bị bỏ dở dang trong bản thảo]. Đấng Tuyệt Đối nếu có trí thông tuệ ắt phải toàn tri, toàn năng và toàn thiện.

Làm ơn con cho biết lý do tại sao vậy.

Trong bức thư vừa qua, Đấng Tuyệt Đối bản thân không có ý thức, lại được liên kết với trí thông tuệ qua những phân thân mà ta giả sử là bị chế định. Xét vì khả năng trí thông tuệ được tiến hóa ra từ điều không thông tuệ, điều này thỏa mãn được tâm trí tới đâu còn tùy thuộc vào cái loại tâm trí mà ta ngộ lời với nó.

Con biết gì về sự phát triển dần dần của bộ óc từ thời Silurian?

Thật là hoài công . . . [Câu này bị bỏ dở dang trong bản thảo]. Hãy chứng tỏ cho con thấy triết gia nào chứng minh rằng nó hoài công khi bảo rằng điều ác cũng cần thiết để làm nổi bật lên điều thiện, cũng như bóng tối cần thiết để cho nhận biết được ánh sáng. Đối với đấng vô điều kiện thì có thể là như thế, nhưng đối với đấng toàn năng thì chẳng cần gì hết.

Trước hết thì con hãy chứng minh là có đấng toàn năng.

Nhưng rõ ràng là một tác nhân bị chế định thì không phải là nguyên nhân cuối cùng. Bên trên nó còn có định luật hoặc nguyên lý chế định nó.

Chuyện đó xảy ra như thế nào? Ở đâu? Không nhất thiết trừ phi con tạo ra một điều gì đó bên ngoài Đấng Tuyệt Đối và Vô hạn.

Những vấn đề phía sau bức màn ngăn cách nguyên nhân tối hậu vô hạn với vũ trụ biểu hiện, ắt vượt ngoài tầm lĩnh hội của tâm trí bị chế định trong vũ trụ biểu hiện.

Thật vậy, chúng đâu có hiểu nổi.

. . . Đấng Tuyệt Đối vô hạn là không thể nghĩ bàn và chúng ta không thể hiểu được nó, cũng không thể biện minh đường lối của nó cho con người.

Vậy thì tại sao phải mất thời giờ về điều đó? Ai khiến con làm như thế?

Quyền năng tối cao thấm nhuần vạn vật mà con nói tới có tồn tại nhưng nó chính là vật chất, sự sống của nó chính là vận động, ý chí và điện năng của thần kinh. Tinh thần (Purusha) không thể suy nghĩ nếu không nhờ thông qua Vật chất (Prakriti).

[Sau đây là một lược khảo của ông Hume, tóm tắt những kết luận trước kia như sau, A. P. S.]

Điều con ắt nói sẽ là: "Liệu điều này có đúng như thế hay chẳng (xét về giả thuyết có một Đấng Tuyệt Đối vượt ngoài tầm chế định) thì nó đang và mãi mãi vẫn còn là một giả thuyết thuần túy. Các trí thông tuệ cao siêu nhất trong vũ trụ cũng chẳng biết gì về điều đó. Trong phạm vi mà họ có thể thám hiểm được thì vũ trụ biểu lộ vốn vô biên và vô tận. Triết lý của chúng ta chỉ thừa nhận điều gì đã biết và có thể biết được. Còn điều này ngay cả các đấng Chơn linh Hành tinh cũng công nhận là mình không biết được và nó chỉ tồn tại trong phạm vi giả thuyết thôi, thế thì tại sao lại phải xét tới nó?

Ngay cả khi quan niệm này là chính xác thì nó có dính dáng gì tới chúng ta? Trong hàng ngàn năm, các Chơn linh Hành tinh cao siêu nhất đã thám hiểm vũ trụ; họ không tìm thấy biên giới của nó, không có gì trong đó được dẫn dắt hoặc chế ngự bởi bất kỳ xung lực ngoại lai nào; ngược lại mọi điều đều xuất phát từ những xung lực nội tại mà họ hiểu được và như thế cũng đủ giải thích được mọi thứ mà họ đã từng nhận biết. Thế thì có ích chẳng khi dẫn nhập quan niệm không cần thiết về một điều gì đó (Điều gì không tồn tại đối với chúng ta thì chỉ là hư vô) bên ngoài và vượt quá điều vô tận và vĩnh hằng đối với chúng ta khi việc nó có tồn tại hay chẳng thì cũng chẳng đóng một vai trò có ý nghĩa nào trong bất kỳ điều gì có dính dáng tới chúng ta.

"Sự thật là các quan niệm triết học Tây phương của con vốn mang tính quân chủ, còn quan niệm của chúng ta mang tính dân chủ. Con chỉ có thể nghĩ tới việc Vũ trụ do một ông Vua cai trị trong khi chúng ta biết nó là một nước Cộng hòa trong đó khối tập hợp trí thông tuệ ngự bên trong cai trị".

Chúng ta có thể nói thêm nữa: chẳng bao giờ khá hơn đâu. Đó là điều mà chúng ta khẳng định.

Ai là đấng chế tác ra thế giới?

Các đấng Dhyán Chohans, các Chơn linh Hành tinh.

Bài lược khảo của ông Hume có những Chú thích giống như trước kia của Chơn sư M.

Trước tiên ta có thể quan niệm vũ trụ là không gian được thẩm nhuận bởi một khối tập hợp phân tử đồng chất, vô hạn và vĩnh hằng vốn sẵn có sự vận động, tức là sự sống ẩn tàng vô thức của chúng. Phải chăng trạng thái vô hiện thụ động này có thể được coi là hỗn mang?

Đúng vậy, miễn là người ta có thể quan niệm được hỗn mang thật sự là gì, điều mà người ta không quan niệm nổi.

Mặc dù thật sự là một nhất nguyên, song nó có thể quan niệm dưới nhiều khía cạnh khác nhau là không gian xét về tính mở rộng vô biên, cùng tồn tại với thời gian vĩnh hằng xét về kỳ gian vô tận, là vật chất vũ trụ xét về phân tử và là lực vũ trụ xét về sự vận động thẩm nhuận tất cả. Nhưng ta phải coi bốn quan niệm này biểu thị không phải chỉ là bốn yếu tố hợp thành một phức hợp chất mà đúng hơn là bốn tính chất hoặc thuộc tính của một sự vật đơn nhất, cũng giống như trên trần thế một sự vật có thể là nóng, tỏa sáng, nặng nề và đang vận động. Vũ trụ này vốn nhất như và không thể phân chia được dưới dạng thụ động vô hiện, sự hỗn mang đó không tồn tại đối với chúng ta.

Đối với con thôi, nhưng tại sao lại nói đối với những người khác nữa?

Nhưng xuyên suốt vũ trụ đó có rải rác các trung tâm hoạt động hoặc tiến hóa và ở đâu cũng như bất cứ khi nào hoạt động chiếm ưu thế thì ở đó bộ phận của tổng thể bèn biến dị và khi xảy ra điều này thì không còn sự đồng chất nữa. Sự biến dị này là do

- (1) các phân tử gần nhau nhiều hay gần nhau ít,
- (2) các phân tử tinh vi nhiều hay tinh vi ít.

Câu hai có nghĩa là gì? Làm thế nào mà các phân tử bản sơ lại trở nên mịn hơn hoặc thô hơn từ hư vô v.v. . .

Ta chẳng biết việc con coi các nguyên tử là một điều gì đó giống *hư vô*. Phải chăng khoa học vẫn coi các phân tử là các nguyên tử phức hợp lại? Khoa học của con chỉ biết tới các phân tử phức hợp đó và một nguyên tử bản sơ đang và sẽ vẫn còn mãi mãi là một điều trừu tượng trong giả thuyết về điều đó. Khoa học chẳng thể biết gì về bản chất của nguyên tử ngoài vùng hậu quả trên trái đất và ngay cả nguyên tử đó cũng được nó gọi là không thể phân chia được; chúng ta không gọi như thế vì chúng ta biết có tồn tại dung môi vũ trụ với những tính chất là bản thể của Ngũ đại (Panchamahabhutam) tức năm yếu tố lớn. Ngay cả sự tồn tại của những nguyên tử hợp thành môi trường vô hình, thông qua đó điện năng tức khắc từ hóa một thanh sắt ngắn ấy qua trung tâm một vành có đường kính hai thước Anh, xung quanh đó có quấn một dây kim loại được bọc đầy cao su Ấn Độ, ta xin nhắc lại ngay cả sự tồn tại của những nguyên tử như thế cũng vẫn còn là một vấn đề bỏ ngõ và khoa học vẫn còn bối rối lúng túng không biết quyết định xem liệu đó có phải là một tác động từ xa hay chẳng, liệu có hay không một môi trường huyền bí nào đó hoặc là còn gì nữa?

(3) Thay đổi về cực tính. Sự biến dị về hoạt động chính là sự biểu lộ và mọi thứ được biến dị như thế đều bước vào tồn tại hoặc trở nên quan niệm được đối với chúng ta. Mỗi trung tâm hoạt động (và những trung tâm này có vô số) đánh dấu một thái dương hệ, nhưng đó vẫn còn là những thẳng lùn hiếm hoi trong những xoáy nước khổng lồ, treo lơ lửng trong những đại dương thắm nhuần vạn vật tức vũ trụ vô hiện, những biểu lộ mới không ngừng tiến hóa ra từ đó và những biểu lộ khác đã hoàn tất chu kỳ cứ mãi mãi trở về đó trong quên lãng.

Sự luân phiên hoạt động và thụ động cấu thành định luật tuần hoàn vũ trụ. Cũng như tiểu vũ trụ tức con người có ngày và đêm, lúc thức và lúc ngủ; cũng vậy, trái đất là một đại vũ trụ đối với con người, cũng có lúc thức lúc ngủ; trái đất lại là tiểu vũ trụ đối với thái dương hệ cho nên thái dương hệ cũng có lúc thức lúc ngủ; thái dương hệ là đại vũ trụ đối với bầu hành tinh, nhưng bản thân nó lại là tiểu vũ trụ đối với trọn cả vũ trụ.

Bản thân vũ trụ đó cũng có ngày và đêm hoạt động và thụ động. Có lẽ tương tự như vậy, nhưng nếu thế thì chúng bao gồm các thời kỳ không thể nghĩ bàn và sự kiện này vẫn còn không thể biết được đối với các trí thông tuệ cao siêu nhất bị chế định trong vũ trụ.

Đêm của thái dương hệ, Chu kỳ Hoại không của người Ấn Độ, Maha Bardo tức đêm đen lớn của trí tuệ của người Tây Tạng gây ra sự tan rã của mọi hình tướng và cái bộ phận vũ trụ bị hệ thống đó chiếm chỗ bèn trở về tình trạng vô hiện thụ động tức là không gian thắm nhuần các nguyên tử đang vận động. Theo thời gian thì mọi thứ khác đều phải bị tiêu vong, chỉ ngoại trừ vật chất với biểu diễn là các nguyên tử tối hậu này (mặc dù có khi thì chúng thuộc ngoại giới, có khi thì chúng tiềm tàng tức thuộc nội giới, ba hồi thì chúng có tổ chức, ba hồi thì chúng vô tổ chức, song chúng vĩnh hằng và bất diệt), còn vận động là sự sống bất diệt (hữu thức hoặc vô thức tùy trường hợp) của vật chất. Do đó, ngay cả khi có đêm đen của trí tuệ, khi mọi thần lực khác đều bị tê liệt, khi cả sự toàn tri lẫn sự vô minh đều thiu thiu ngủ và mọi thứ khác nữa đều yên nghỉ, thì sự sống

ẩn tàng vô thức này vẫn không ngừng duy trì vận động tự thân mù quáng không có kết quả và không có mục đích của các phân tử mà sự sống này cố hữu trong đó.

Tại sao nó lại không có mục đích và không có kết quả nhiều hơn mức vận động mù quáng vô thức của các nguyên tử trong bất kỳ phôi thai nào đang chuẩn bị để tái sinh?

Thái dương hệ đã biến mất ngay cả đối với đấng thông tuệ cao siêu nhất thuộc các thái dương hệ khác. Điều này có đúng không? Liệu các Chơn linh Hành tinh có thể bằng cách nào đó nhận biết được các bộ phận thụ động không hiện tồn của vũ trụ hay chăng?

Họ có thể nhận biết được.

Theo như con biết thì các Chơn sư có thể tùy ý tạo ra các hình tượng từ vật chất vũ trụ, nhưng có lẽ vật chất vũ trụ này cách xa nhiều bậc so với vật chất tồn tại trong vũ trụ ẩn tàng thụ động, có lẽ đúng hơn ta nên gọi nó là vật chất tiềm tàng hơn là vật chất vũ trụ.

Tiềm tàng là một khả năng nhưng không phải là hiện thực. Con hãy tìm một từ nào hay hơn.

Nhưng chẳng có chi bị tiêu diệt cũng như đâu có gì được sáng tạo, có điều là cái bộ phận đang tồn tại này của vũ trụ mới trở nên có hoạt động, có tổ chức và biểu hiện đã mất hết mọi sự biến dị của các bộ phận, đã chuyển thành trạng thái nguyên thủy, thụ động, đồng chất, vô hiện cùng với mọi đấng thông tuệ ở trạng thái không tồn tại hoặc không thể nghĩ bàn. Nó đã tái ổn định trở lại thành sự hỗn mang. Nếu người ta thắc mắc những sự luân phiên hoạt động và thụ động này ở đâu mà ra thì xin đáp rằng đó là định luật vốn sẵn có trong vũ trụ. (Đây là một chú thích cuối trang với mục đích lập luận ủng hộ việc con chống lại sự sáng tạo không cần thiết ra một đấng thông tuệ bên ngoài vũ trụ tự trị).

Nếu con có thể chỉ cho ta thấy một thực thể hoặc sự vật nào trong vũ trụ không bắt nguồn và không phát triển theo định luật mù quáng thì chỉ khi đó lập luận của con mới có giá trị và chú thích cuối trang mới cần thiết. Giáo lý về sự tiến hóa là một sự phản đối đời đời. Tiến hóa có nghĩa là phát triển từ mức tiến theo chiều đi xuống qua tiến theo chiều đi lên là một quá trình tăng trưởng dần dần. Điều duy nhất có thể sáng tạo tự phát chính là vật chất vũ trụ và sự nguyên thủy đối với chúng ta chẳng những có nghĩa là nguyên sơ mà còn có nghĩa là vĩnh hằng, vì vật chất vốn vĩnh hằng và là một trong các *Hlundhub*, chứ không phải là một *Kyen* – (một nguyên nhân mà bản thân nó là hậu quả của một nguyên nhân nào khác bản sơ). Nếu như thế thì vào cuối Chu kỳ Hoại không lớn, khi trọn cả vũ trụ đạt tới mức hoàn hảo tập thể và mọi nguyên tử (mà con gọi là nguyên thủy còn chúng ta gọi là vĩnh hằng) phân thân ra khỏi chính mình một nguyên tử còn tinh vi hơn nữa – mọi nguyên tử cá biệt đều bao hàm tiềm năng thực sự triển khai ra hàng tỉ thế giới, mỗi thế giới càng ngày càng hoàn hảo và tinh anh hơn – làm thế nào mà lại không có dấu hiệu của một đấng thông tuệ như thế bên ngoài vũ trụ tự trị? Con xét một giả thuyết cuối cùng – một phần Thượng Đế ngự trong mọi nguyên tử. Ngài được chia ra vô tận, ngài vẫn còn ẩn tàng *bí hiểm* và kết luận hợp lý mà chúng ta đạt tới là theo chỗ hiểu biết trí tuệ vô lượng của các Đấng Dhyan Chohans thì các nguyên tử mới được phân thân ra không thể có bất kỳ tác động nào hữu thức hoặc vô thức, nếu chúng không nhận được những xung lực trí tuệ của các Đấng Dhyan Chohans. Do đó, Thượng Đế của con chẳng có gì khá hơn vật chất mù quáng bao giờ cũng bị thôi thúc bởi định luật tức lực mù quáng vĩnh hằng, biết đâu đó lại chẳng phải là Thượng Đế của chính vật chất. Được thôi, chúng ta sẽ chẳng mất thời giờ bàn luận về điều đó nữa.

Thời kỳ thụ động chấm dứt, đêm đen của trí tuệ kết liễu, thái dương hệ thức dậy và xuất lộ trở lại biểu hiện và tồn tại, mọi thứ khắp thái dương hệ một lần nữa lại giống như khi màn đêm buông xuống. Mặc dù một thời kỳ trí người không thể nghĩ bàn đã trôi qua,

thì nó chỉ trải qua giống như một giấc ngủ say không mộng mị. Luật hoạt động lại bước vào tác động, trung tâm tiến hóa lại làm việc, suối nguồn hiện tồn lại bắt đầu tuôn chảy. Ta kết luận rằng điều này ắt phải như thế, bằng không thì vật chất phóng ra từ xoáy lực hoặc trung tâm điểm ắt không tìm được một thứ gì trong trạng thái đã biến dị để từ đó thu được xung lực biến dị của riêng mình.

Khi đã đến giờ, các nguyên tử vũ trụ vốn đã ở trạng thái biến dị vẫn còn giữ *nguyên trạng* cũng như các bầu hành tinh và mọi thứ khác nữa trong quá trình tạo lập. Do đó con đã lĩnh hội được ý tưởng này [Ở đây tôi chen vào một lời cảnh báo là ông Hume và tôi đã trật đường rầy khá nhiều về vấn đề này. Mãi về sau thì những ấn tượng do thông điệp này gợi ra – bản thân chúng vốn sai lầm mặc dù thông điệp sau đó đã được biện minh – đã được giải tỏa hết. A. P. S.] ở một phần thụ động của vũ trụ, trong đó và xuyên thấu qua đó có treo lơ lửng thái dương hệ biểu hiện trở lại tình trạng không hiện hữu trong đó có tồn tại chuyển động cơ giới vĩnh hằng; nguyên nhân của nó không do ai sinh ra tức là xoáy lực đã được tạo lập mà khi không ngừng quay nó thường xuyên phóng ra vũ trụ hữu thức biểu hiện hoạt động có phân cực bắt nguồn từ nguyên tố vũ trụ vô thức không biểu hiện thụ động và không phân cực.

Con cứ gọi đó là sự vận động vật chất vũ trụ, kỳ gian hoặc không gian vì nó là hết thảy những thứ đó thế nhưng chỉ là một thôi, đó là vũ trụ biểu hiện và vô hiện, và chẳng còn gì khác nữa trong vũ trụ. Nhưng đến lúc nó thoát ra khỏi sự thụ động hoặc không hiện hữu để trở nên hoạt động hoặc hiện hữu thì nó bắt đầu thay đổi trạng thái và biến dị do tiếp xúc với điều đã thay đổi trước kia; thế là bánh xe vĩnh hằng cứ quay tròn mãi, hậu quả của ngày hôm nay trở thành nguyên nhân của ngày mai và cứ thế mãi. Nhưng ta phải luôn luôn nhớ rằng, cái không hiện hữu, cái thụ động vốn vĩnh hằng và có thực; còn cái hiện hữu, cái chủ động vốn phù du và không thực. Đó là vì đời sinh hoạt của nó ngắn hay dài tùy theo xung lực mà nó nhận được, thì sớm muộn gì cái biểu hiện cũng bị tan rã thành ra cái vô hiện, và bị phai tàn đi thành ra không hiện hữu.

Nhưng thế còn các đấng Chơn linh Hành tinh cao nhất thì sao? Chắc chắn là các ngài không trở lại tình trạng hiện hữu mà chuyển sang thái dương hệ cao hơn hoặc dù sao đi nữa cũng là thái dương hệ khác?

Trạng thái Niết Bàn cao nhất là trạng thái không hiện hữu cao nhất. Sẽ có một lúc mà trọn cả vô tận đều yên ngủ hoặc an nghỉ, khi tất cả đều đắm chìm trở lại vào tổng thể nhất như vĩnh hằng và không do ai tạo nên, tổng số tiềm năng vô thức ẩn tàng.

Người ta đã nêu rõ rằng một sự biến dị của nguyên tố nguyên thủy là nền tảng của vũ trụ biểu hiện và giờ đây ta phải xét tới bảy nguyên khí khác nhau cấu thành và chi phối vũ trụ đó hoặc nói cách khác, bảy trạng thái hoặc tình huống khác nhau mà nguyên tố này tồn tại theo đó.

Không có một bảng thiết kế hữu hiệu hoặc nguyên thủy nào mà lại không đi kèm theo vật chất có tổ chức. Bảng thiết kế là Kyen, một nguyên nhân bắt nguồn từ nguyên nhân bản sơ. Bảng thiết kế ẩn tàng tồn tại từ vô thủy nơi nguyên tử vĩnh hằng bất sinh bất diệt nhất như, tức trung tâm điểm ở khắp mọi nơi và chẳng ở đâu cả, được gọi là – (danh xưng bí mật nhất của chúng ta không thể trao truyền và chỉ được ban cho các Chơn sư cao cấp nhất vào lúc Điểm đạo). Như vậy là ta có thể kể cho con sáu tên gọi của các nguyên khí thuộc thái dương hệ của chúng ta, nhưng phải giữ kín phần còn lại và giữ kín ngay cả hồng danh của nguyên khí thứ bảy. Con hãy gọi đó là đấng huyền vi và giải thích tại sao. Một tín đồ Bà la môn sẽ không cung cấp cho con hồng danh ngay cả vương miện Akasa, nhưng sẽ nói tới sáu lực bản sơ trong thiên nhiên do ánh sáng mặt trời biểu diễn.

Nhân tiện ta sẽ trình bày cho con các nguyên khí. Trước hết con hãy nghiên cứu kỹ phần này.

Hỏi: Con quan niệm rằng vào lúc kết liễu Chu kỳ Hoại không thì xung lực do Đấng Dhyan Chohan cung cấp không phát triển từ trạng thái hỗn mang ra thành một loạt các thế giới cùng một lúc mà lần lượt. Việc hiểu rõ cách thức để mỗi thế giới lần lượt tiếp nối thế giới trước nó do tác động xung lực nguyên thủy, có lẽ sẽ được triển hạn mãi cho tới khi con có thể ngộ ra được sự vận hành của trọn cả guồng máy – chu kỳ của các thế giới – sau khi mọi bộ phận của nó đã bước vào tồn tại rồi.

Đáp: Con quan niệm đúng đấy. Chẳng có điều gì trong Thiên nhiên đột nhiên xuất lộ ra tồn tại, mọi thứ đều chịu cùng một định luật là tiến hóa từ từ. Chỉ cần con ngộ ra một lần cho dứt khoát tiến trình của Chu kỳ Lớn thuộc một bầu hành tinh thì con cũng sẽ ngộ được mọi thứ. Người này cũng được sinh ra giống như người khác. Giống dân này tiến hóa, phát triển và suy vi cũng giống như giống dân khác và mọi giống dân khác. Thiên nhiên vốn đi theo cùng một lối mòn từ việc “sáng tạo” ra một vũ trụ mãi cho tới việc tạo ra một con muỗi. Khi nghiên cứu vũ trụ khởi nguyên luận bí truyền, con hãy có một tầm nhìn tâm linh về tiến trình sinh lý của việc con người sinh ra, đi từ nhân tới quả, được xác lập qua những mối tương tự giữa việc sinh ra của một con người và sinh ra của một thế giới. Trong giáo lý của chúng ta con ắt thấy mình cần phải có phương pháp tổng hợp, con phải bao quát được tổng thể, nghĩa là hòa lẫn đại vũ trụ và tiểu vũ trụ với nhau trước khi con có thể nghiên cứu được các bộ phận một cách riêng rẽ tức phân tích chúng có lợi cho sự thấu hiểu của mình. Vũ trụ học là một sinh lý học của vũ trụ đã được tâm linh hóa vì chỉ có một định luật duy nhất mà thôi.

Hỏi: Xét thời kỳ giữa, tức là thời kỳ hoạt động giữa hai Chu kỳ Hoại không, nghĩa là Chu kỳ Thành trụ, theo con hiểu là như sau: Các nguyên tử được phân cực nơi . . . [Câu hỏi được bỏ dở dang trong bản thảo].

Đáp: Phân cực trong quá trình vận động và bị thôi thúc bởi lực vô địch tác động trong vũ trụ khởi nguyên luận và trong công trình của Thiên nhiên, các lực âm và dương, tức chủ động và thụ động tương ứng với các nguyên khí hùng và thư. Luồng lưu xuất tâm linh của con xuất phát từ đằng sau bức màn, chẳng qua chỉ là hạt giống hùng rút xuống vào trong bức màn vật chất vũ trụ. Nguyên khí chủ động bị nguyên khí thụ động hấp dẫn và con Nag lớn (biểu hiệu hình con rắn của thời gian vĩnh hằng) đút cái đuôi vào miệng mình, do đó tạo thành một vòng tròn (các chu kỳ của thời gian vĩnh hằng) trong cái quá trình nguyên khí dương không ngừng đuổi theo nguyên khí âm. Vì thế cho nên mới có biểu hiệu *lingam*, *phallus* và *eteis*. [Trong bản thảo như thế]. Thuộc tính chính yếu duy nhất cả nguyên khí tinh thần vũ trụ (tức nguyên khí cung cấp sự sống, vô thức nhưng bao giờ cũng chủ động) là bành trướng và gieo rắc chan hòa; thuộc tính chính yếu và duy nhất của nguyên khí vật chất vũ trụ là tụ tập lại và sinh sôi nảy nở. Vốn vô thức và không hiện hữu khi tách rời khỏi nhau, chúng trở nên tâm thức và sự sống khi sáp nhập vào nhau. Vì thế ta lại có Brhman có từ nguyên là *brih*, tiếng Bắc phạt có nghĩa là “bành trướng, tăng trưởng hoặc đơm hoa kết trái”, Brahman chẳng qua chỉ là lực bành trướng làm sống động của Thiên nhiên trong cơ tiến hóa vĩnh hằng . . . cõi cao nhất [Phần đầu của câu này bị bỏ sót trong bản thảo] của luồng lưu xuất tinh thần từ đằng sau bức màn vật chất vũ trụ nguyên sơ. Xung lực từ tính vốn đã thành tựu được kết quả lướt từ hình tướng này sang hình tướng vũ trụ khác trong nội bộ bầu thứ nhất mãi cho tới

khi đã hết vòng tồn tại của giới thiên nhiên đó thuộc bầu thứ nhất thì nó mới xuôi theo dòng hấp dẫn hướng về bầu thứ nhì.

Hỏi: *Liệu các thể giới hậu quả có chen vào giữa các thể giới hoạt động trong chuỗi đi xuống hay chẳng?*

Đáp: Các thể giới hậu quả không phải là các Cõi hoặc nơi chốn, chúng là hình bóng của thể giới nguyên nhân tức linh hồn của thể giới nguyên nhân; cũng giống như con người, thể giới cũng có bảy nguyên khí phát triển và tăng trưởng cùng một lúc với cơ thể. Thể là cơ thể của con người bị gắn chặt và mãi mãi tồn tại bên trong phạm vi cơ thể của hành tinh. Jivatma cá thể của y, tức nguyên sinh khí sau khi chết trở về với cội nguồn của mình sao cho Thể Phách của y sẽ bị rút vào trong Akasa; thể vía của y sẽ hòa lẫn trở lại với Shakti của vũ trụ, tức lực ý chí hay năng lượng vũ trụ; hồn thú của y vốn được vay mượn từ linh khí của trí tuệ vũ trụ sẽ trở về với các Dhyana Chohans; nguyên khí thứ sáu của y – cho dù được rút vào hoặc xuất ra khỏi cái khuôn của nguyên khí thụ động vĩ đại – vẫn còn ở lại trong cõi của riêng mình với vai trò hoặc là một bộ phận của vật liệu thô, hoặc là một đơn vị đã biệt lập ngã tính tái sinh vào một thể giới nguyên nhân cao hơn. Nguyên khí thứ bảy sẽ lôi kéo nó ra khỏi Devachan và theo sát bản ngã mới tới tận nơi nó tái sinh.

Hỏi: *Xung lực từ khí (mà ta chưa thể qua niệm là một cá thể) nhập vào bầu thứ nhì cũng nơi cái giới khoáng vật đó, chẳng khác nào giới mà nó thuộc về trong bầu thứ nhất, và đi suốt vòng tiến hóa là kiếp khoáng vật, rồi từ đó chuyển sang bầu thứ ba. Trái đất của ta vẫn còn là một bầu tất yếu đối với nó. Vì thế cho nên nó chuyển sang chuỗi đi lên và từ bầu cao nhất của chuỗi này chuyển vào giới thực vật của bầu thứ nhất. Nếu không có bất kỳ xung lực mới nào của lực sáng tạo từ bên trên thì đời sinh hoạt của nó vòng qua chu kỳ các thể giới với vai trò là một nguyên khí vũ trụ, ắt đã phát triển được một số hấp dẫn hoặc phân cực mới khiến cho nó có được hình tướng thấp nhất của giới thực vật. Với hình tướng thực vật đó, nó lần lượt trải qua chu kỳ các thể giới, trọn cả sự việc này vẫn còn là một vòng tất yếu (vì cho đến nay không thể có trách nhiệm gì do cá thể đó vẫn vô thức, vì vậy trong bất kỳ giai đoạn tiến bộ nào nó cũng không thể làm được gì giống như việc chọn lối rẽ này hay lối rẽ khác; hoặc là có một điều gì đó trong sự sống ngay cả của giới thực vật, mặc dù không phải là trách nhiệm nhưng vẫn có thể dẫn dắt nó đi lên hoặc đi xuống vào giai đoạn tới hạn này trong trong sự tiến bộ của nó? Sau khi đã hoàn tất trọn cả chu kỳ với vai trò là thực vật, cá thể tăng trưởng bành trướng sang vòng mạch kế tiếp thành ra một hình tướng động vật.*

Đáp: Sự tiến hóa của các thể giới không thể được xem xét tách rời khỏi sự tiến hóa của vạn vật được sáng tạo ra hoặc đã có sẵn trên những thể giới này. Quan niệm mà con chấp nhận về sự khởi nguyên vũ trụ, cho dù theo quan điểm của thần học hay khoa học đều không thể giúp con giải được bất kỳ vấn đề nào về nhân loại hoặc ngay cả dân tộc học, và chúng sẽ cản đường con bất cứ khi nào con thử ra sức giải vấn đề các giống dân trên hành tinh này.

Khi một người bắt đầu nói về sự sáng tạo và nguồn gốc của con người thì y không ngừng húc đầu vào các sự kiện. Nếu cứ tiếp tục bảo rằng "hành tinh ta và con người được sáng tạo ra" thì con ắt phải chiến đấu với những sự kiện phủ phàng. Con phải phân tích hoài và mất thời giờ về những chi tiết tầm phào cho nên không thể nào có thời giờ lĩnh hội được tổng thể. Nhưng một khi con thừa nhận rằng hành tinh của chúng ta cũng như chính chúng ta không được sáng tạo ra chẳng khác gì tảng băng hà giờ đây có trước mặt ta (trong nhà của Chơn sư K. H.) nhưng cả hành tinh lẫn con người chỉ là các trạng

thái trong một thời gian đã định sẵn; sự trình hiện bây giờ của chúng – về mặt địa chất học và nhân loại học – chỉ là tạm bợ và chỉ là một tình huống đi kèm theo cái trạng thái tiến hóa mà chúng đã đạt tới trong chu kỳ đi xuống; thế là tất cả sẽ rõ ra ngay. Lúc đó con mới dễ dàng hiểu được ngụ ý của nguyên khí hoặc nguyên tố “nhất như” trong vũ trụ và cái yếu tố thư hùng lưỡng tính – con rắn bảy đầu tức Manda của Vishnu, con Nag quấn xung quanh Đức Phật, con rồng lớn của thời gian vĩnh hằng mà phân thân của nó làm nảy sinh ra các thế giới chúng sinh và vạn hữu; lúc bấy giờ con mới hiểu được lý do tại sao vị triết gia đầu tiên đã tuyên cáo rằng *tất cả đều là Hảo huyền* (vạn pháp như huyền) ngoại trừ cái nguyên khí nhất như vốn an dưỡng trong Chu kỳ Hoại không, tức đêm đen của Brahma.

Bây giờ con hãy nghĩ xem con Nag đó thức dậy, nó phà ra một luồng hơi nặng nề và luồng hơi này được phóng đi giống như một cú sốc điện chạy dọc theo dây dẫn bao xung quanh không gian. Con hãy đi tới cây đàn dương cầm chơi trên âm vực thấp của các khóa nhạc *bảy nốt* nhạc của bát độ thấp, lên và xuống. Con hãy bắt đầu bằng *đoạn nhạc rất nhẹ (pianissimo), sự mạnh dần (crescendo)* từ khóa nhạc thứ nhất và sau khi đã đánh *dòng nhạc chơi cực mạnh (fortissimo)* trên nốt nhạc cuối cùng, con hãy trở lại *nhỏ dần (diminuendo)* để rút ra từ nốt nhạc cuối cùng của con một âm thanh hầu như không nghe được. Các nốt nhạc đầu tiên và cuối cùng biểu diễn cho con bầu hành tinh đầu tiên và cuối cùng trong chu kỳ tiến hóa. Nốt nhạc mà con đã từng một lần đánh lên chính là hành tinh của chúng ta. Bảy nguyên âm mà các vị tu sĩ Ai Cập ngâm lên, bảy tia sáng của mặt trời mọc mà Memnon đáp ứng chỉ có nghĩa là như thế. Nguyên sinh khí nhất như khi tác động đều chạy theo vòng mạch, ngay cả khoa học vật lý cũng biết như thế. Nó chạy vòng vòng quanh cơ thể nơi mà cái đầu đối với tiểu thiên địa (tức thế giới vật chất của vật lý) biểu diễn cho đỉnh cao của chu kỳ đối với đại thiên địa (tức thế giới các lực tinh thần của vũ trụ); sự tạo lập các thế giới, vòng tắt yếu vĩ đại lên và xuống đều như thế cả. Tất cả đều là định luật duy nhất. Con người có bảy nguyên khí mà mầm mống của chúng y đã mang theo từ khi lọt lòng. Một cái cây hoặc một thế giới cũng thế thôi. Từ đầu chí cuối mọi bầu hành tinh đều có thế giới hậu quả của mình, việc chuyển qua các thế giới hậu quả này sẽ cung cấp nơi an nghỉ cuối cùng cho mỗi một trong các nguyên khí của con người ngoại trừ nguyên khí thứ bảy. Thế giới A được sinh ra và cùng với nó đeo bám dai như đĩa vào đáy của con tàu đang chuyển động sẽ có tiến hóa từ nguyên sinh khí đầu tiên ra các sinh linh trong bầu khí quyển, từ mầm mống cho đến lúc đó vẫn trợ trợ nay thức tỉnh với nhịp sống thuộc sự vận động đầu tiên của bầu hành tinh. Giới vũ trụ bắt đầu từ bầu hành tinh A và cơ tiến hóa vũ trụ cũng chạy vòng vòng theo đó. Vào lúc cơ tiến hóa này hoàn tất, thì bầu hành tinh B bước vào thể hiện nơi ngoại giới và rút tia lấy *sự sống* vốn đã hoàn tất vòng tiến hóa trên bầu hành tinh A và đã trở thành một thứ dôi ra (suối nguồn sự sống vốn không bao giờ cạn kiệt vì đó là Thần Nhện thật sự có số phận mãi mãi giăng mạng nhện, ngoại trừ trong Chu kỳ Hoại không). Rồi tới sự sống thực vật trên bầu hành tinh A và cũng quá trình đó xảy ra. Trong lộ trình đi xuống, cứ mỗi trạng thái mới thì sự sống lại càng trở nên thô trước hơn mang tính vật chất hơn; trong lộ trình đi lên, sự sống qua mỗi trạng thái lại trở nên tinh anh hơn.

Không đâu, không có và cũng không có thể có bất cứ trách nhiệm nào cho tới khi vật chất và tinh thần đã được quân bình đúng mức. Mãi cho tới giai đoạn làm người sự sống không có trách nhiệm gì dưới bất cứ dạng nào chẳng khác chi một phôi thai trong tử cung người mẹ phải trải qua mọi dạng sự sống – khoáng vật, thực vật, động vật – rồi cuối cùng mới thành người.

Hỏi: Nó rút tủa hồn thú tức nguyên khí thứ năm của mình ở đâu ra? Liệu tiềm năng đó đã có ngay từ đầu nơi xung lực từ khí nguyên thủy vốn cấu thành loài khoáng vật hay vào mỗi kỳ chuyển tiếp từ bầu thế giới cuối cùng bên phía đi lên chuyển sang bầu thứ nhất bên phía đi xuống, liệu có thể nói là nó phải đi qua một đại dương tinh thần và đồng hóa một nguyên khí nào đó mới mẻ chăng?

Đáp: Con thấy đấy, nguyên khí thứ năm của y được triển khai ra từ trong chính y; như con nói đó, con người có "tiềm năng" của hết thầy bầy nguyên khí dưới dạng một mầm mống ngay từ khi y xuất hiện trên thế giới nguyên nhân đầu tiên với vai trò là một linh khí tinh anh, nó kết tụ và hóa ra cứng rắn cùng với bầu hành tinh tổ phụ của mình. Trên cương vị là sự sống bản thể, tinh thần vốn không thể phân chia được và khi chúng ta nói tới nguyên khí thứ bầy thì chúng ta không ngụ ý là chất lượng, số lượng cũng như hình tướng mà đúng hơn là ngụ ý khoảng không gian chiếm chỗ trong cái đại dương tinh thần đó do kết quả của những hậu quả mang đầy tính phúc lợi giống như mọi hậu quả mà một vị hợp tác với Thiên nhiên đã ghi khắc lên đó.